Sign In

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
Số: 633/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về Quy hoạch xây dựng;

Xét đề nghị của Bộ Xây dựng tại Tờ trình số 11/TTr-BXD ngày 24 tháng 3 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2030 với những nội dung chính sau:

1. Phạm vi lập điều chỉnh Quy hoạch:

Phạm vi lập điều chỉnh Quy hoạch gồm: toàn bộ huyện Đảo Phú Quốc với các đô thị: thị trấn Dương Đông, thị trấn An Thới và 8 xã: Cửa Cạn, Gành Dầu, Bãi Thơm, Hàm Ninh, Cửa Dương, Dương Tơ, Thổ Châu và xã Hòn Thơm (gồm toàn bộ cụm đảo phía Nam An Thới). Tổng diện tích đất tự nhiên: 58.923 ha.

2. Mục tiêu phát triển:

Xây dựng đảo Phú Quốc phát triển bền vững; hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo tồn di tích lịch sử, văn hóa và bảo vệ môi trường; bảo đảm an ninh, quốc phòng vùng và quốc gia. Từng bước xây dựng trở thành một thành phố biển đảo, trung tâm du lịch và dịch vụ cao cấp; trung tâm khoa học công nghệ của quốc gia và khu vực Đông Nam Á.

3. Tính chất:

- Là khu kinh tế - hành chính đặc biệt; trung tâm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí cao cấp quốc gia và quốc tế; trung tâm tài chính tầm cỡ khu vực.
- Là đầu mối quan trọng về giao thông vận tải nội vùng và hàng không quốc tế.
- Là trung tâm nghiên cứu khoa học công nghệ chuyên ngành.
- Trung tâm bảo tồn sự đa dạng sinh học rừng và biển của quốc gia và khu vực.
- Có vị trí đặc biệt về an ninh và quốc phòng.

4. Dự báo khách du lịch:

- Dự báo đến năm 2020 khoảng 2 - 3 triệu khách/năm, trong đó khách quốc tế chiếm khoảng 35 - 40%.
- Dự báo đến năm 2030 khoảng 5 - 7 triệu khách/năm, trong đó khách quốc tế chiếm khoảng 45 - 50%.

5. Quy mô dân số:

- Dự báo đến năm 2020 quy mô dân số khoảng 340.000 - 380.000 người. Trong đó dân số đô thị khoảng 200.000 - 230.000 người, dân số nông thôn khoảng 80.000 - 90.000 người, dân số quy đổi từ khách du lịch khoảng 50.000 - 65.000 người.
- Dự báo đến năm 2030 quy mô dân số khoảng 500.000 - 550.000 người. Trong đó dân số đô thị khoảng 320.000 - 370.000 người, dân số nông thôn khoảng 90.000 - 100.000 người, dân số quy đổi từ khách du lịch khoảng 80.000 - 85.000 người.

6. Quy mô đất đai:

a) Quy mô sử dụng đất đai toàn đảo đến năm 2030:

- Đất xây dựng đô thị khoảng 3.852 ha
- Đất du lịch khoảng 3.861 ha

Trong đó:

+ Đất du lịch sinh thái (trong đó sân gôn khoảng 576 ha) khoảng 3.051 ha

+ Đất du lịch hỗn hợp (trong đó sân gôn khoảng 244 ha) khoảng 810 ha

- Đất khu phức hợp du lịch, dịch vụ và dân cư khoảng 1.235 ha

- Đất chuyên dùng	khoảng 1.489 ha
Trong đó:	
+ Đất tiểu thủ công nghiệp	khoảng 211 ha
+ Đất phi thuế quan	khoảng 101 ha
+ Đất trường đua và huấn luyện thể thao	khoảng 170 ha
+ Đất giao thông chính toàn đảo	khoảng 666 ha
+ Đất văn hóa, lịch sử (trong đó rừng phòng hộ 140 ha)	khoảng 342 ha
- Đất cây xanh, mặt nước và không gian mở	khoảng 3.399 ha
- Đất đầu mối hạ tầng kỹ thuật	khoảng 1.135 ha
Trong đó:	
+ Đất sân bay, cảng biển	khoảng 920 ha
+ Đất khu xử lý nước thải, rác thải	khoảng 100 ha
+ Nhà máy điện, nhà máy nước	khoảng 65 ha
+ Nghĩa trang	khoảng 50 ha
- Đất lâm nghiệp	khoảng 37.802 ha
Trong đó:	
+ Đất rừng đặc dụng	khoảng 29.596 ha
+ Đất rừng phòng hộ đảo Phú Quốc	khoảng 7.038 ha
+ Đất rừng phòng hộ trên đảo Thổ Chu	khoảng 1.168 ha
- Đất nông nghiệp	khoảng 5.813 ha
Trong đó:	
+ Đất sản xuất nông nghiệp	khoảng 4.177 ha
+ Đất ở nông thôn, làng nghề	khoảng 1.636 ha
- Đất an ninh quốc phòng, đất dự trữ phát triển	khoảng 337 ha
Tổng:	58.923 ha

b) Quy mô đất xây dựng đô thị:

- Dự báo đến năm 2020: đất xây dựng đô thị khoảng 2.400 ha; đất du lịch khoảng 1.800 ha; đất xây dựng dân cư nông thôn khoảng 857 ha; đất rừng đặc dụng, rừng

phòng hộ khoảng 37.802 ha.

- Dự báo đến năm 2030: đất xây dựng đô thị khoảng 3.852 ha; đất du lịch khoảng 5.096 ha; đất xây dựng dân cư nông thôn, làng nghề khoảng 1.636 ha; đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ khoảng 37.802 ha.

7. Định hướng phát triển không gian:

a) Mô hình phát triển và cấu trúc không gian:

- Mô hình phát triển thành phố du lịch sinh thái biển đảo Phú Quốc theo cấu trúc chuỗi tập trung, đa trung tâm.

- Cấu trúc không gian theo trục chính Bắc - Nam An Thới - Cầu Trắng, trục giao thông vòng quanh đảo Bãi Vòng - Bãi Thơm - Rạch Tràm - Rạch Vẹm - Gành Dầu - Cửa Cạn - Dương Đông - Bãi Trường - Bãi Khem kết nối cảng biển quốc tế An Thới, Bãi Đất Đỏ, sân bay quốc tế Dương Tơ.

- Cấu trúc các vùng đô thị - du lịch bao gồm: khu đô thị Cửa Cạn, khu đô thị Dương Đông, khu đô thị An Thới; các vùng du lịch sinh thái: Bắc đảo, du lịch sinh thái Nam đảo, du lịch hỗn hợp Bãi Trường - Bãi Vòng; các làng nghề truyền thống.

- Cấu trúc vùng cảnh quan, vùng nông nghiệp, không gian mở: không gian rừng cảnh quan vườn quốc gia, rừng phòng hộ, các công viên chuyên đề và không gian mở.

b) Cơ cấu chức năng và hướng phát triển không gian:

- Cơ cấu chức năng:

Cơ cấu thành phố đảo Phú Quốc bao gồm: Vùng phát triển đô thị và du lịch chiếm khoảng 15,19%. Vùng lâm nghiệp chiếm khoảng 64,16%. Vùng cảnh quan và không gian mở chiếm khoảng 5,77%. Vùng nông nghiệp chiếm khoảng 9,13%. Vùng đặc biệt chiếm khoảng 5,75%.

- Hướng phát triển không gian:

+ Khu đô thị Dương Đông là trung tâm của thành phố du lịch đảo Phú Quốc.

+ Hướng Bắc: bảo tồn rừng cảnh quan, phát triển du lịch sinh thái, làng nghề phục vụ du lịch, nông nghiệp công nghệ cao.

+ Hướng Nam: phát triển du lịch hỗn hợp, du lịch sinh thái, đô thị cảng biển, sân bay quốc tế, bảo tồn rừng phòng hộ, công viên chuyên đề, khu tưởng niệm nhà tù Phú

Quốc.

+ Hướng Tây phát triển các khu du lịch sinh thái, các làng nghề truyền thống.

+ Hướng Đông phát triển nông nghiệp bảo tồn cảnh quan tự nhiên.

c) Phân vùng chức năng:

- Vùng phát triển đô thị: diện tích 3.852 ha, bao gồm: khu đô thị Cửa Cạn, chức năng là trung tâm nghiên cứu khoa học chuyên ngành, giáo dục - đào tạo; khu đô thị trung tâm Dương Đông, chức năng là trung tâm hành chính - dịch vụ công cộng, trung tâm thương mại - tài chính quốc tế, trung tâm văn hóa - dịch vụ du lịch; khu đô thị An Thới, chức năng cảng biển, thương mại, dịch vụ.

- Vùng phát triển du lịch: diện tích 3.861 ha, gồm:

+ Vùng phát triển du lịch sinh thái, có diện tích 3.051 ha, bố trí dọc theo bờ biển phía Tây; Gành Dầu, Bãi Dài, Cửa Cạn. Phía Bắc; Bãi Thơm, Rạch Tràm, Rạch Vẹm. Phía Nam; Bãi Sao, Bãi Khem, Quần Đảo Nam An Thới.

+ Vùng phát triển du lịch hỗn hợp, có diện tích 810 ha, bố trí tại khu vực Bãi Vòng, Vịnh Đầm.

- Vùng phát triển phức hợp du lịch, dịch vụ và dân cư có diện tích 1.235 ha, bố trí tại khu vực Bãi Trường.

- Vùng phát triển nông nghiệp: diện tích 5.813 ha, gồm:

+ Các làng nghề: Bãi Thơm, Rạch Vẹm, Rạch Tràm, Gành Dầu Cửa Cạn, Hàm Ninh.

+ Khu vực ở nông thôn: Cửa Cạn, Cửa Dương, Hàm Ninh, Bãi Thơm.

+ Khu vực sản xuất nông nghiệp công nghệ cao: Cửa Dương, Cửa Cạn, Gành Dầu, Hàm Ninh, Bãi Thơm, Dương Tơ.

- Vùng lâm nghiệp có diện tích 37.802 ha

Rừng quốc gia diện tích 29.596 ha, tập trung ở phía Bắc đảo; rừng phòng hộ, diện tích 8.206 ha tập trung ở phía Tây và Nam đảo, trên các dãy núi dọc theo hướng Bắc - Nam và đảo Thổ Chu.

- Vùng cây xanh cảnh quan, công viên, mặt nước và không gian mở: diện tích 3.399 ha, gồm: